



NGÀNH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

Năm 2023, ngành Nông nghiệp cùng với các ngành kinh tế nói chung của thành phố phát triển trong bối cảnh thuận lợi nhưng cũng đan xen nhiều yếu tố bất thuận, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành; sự vào cuộc của chính quyền địa phương; sự nỗ lực của bà con nông dân và doanh nghiệp, ngành nông nghiệp Thủ đô có một năm thành công, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đa dạng, xây dựng nông thôn mới tiếp tục đi đầu trong cả nước.

Trong năm qua, công tác tổ chức, bộ máy của ngành có nhiều thay đổi, nhiệm vụ được giao tăng thêm (lĩnh vực quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn), số lượng công chức, viên chức giảm (bàn giao về UBND các huyện, thị xã 821 người, trong đó 466 công chức, viên chức và LĐLĐ và 344 nhân viên chăn nuôi - thú y cấp xã). Vì vậy, song song với việc xây dựng lại chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Sở, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế được triển khai quyết liệt. Sở đã tham mưu UBND thành phố đưa được 13 nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp vào trong dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi).

Quyết liệt tham mưu ban hành các chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, đặc biệt đã có 6 Nghị quyết được HĐND ban hành trong năm 2023, nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Trung ương và thành phố về khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố. Đồng thời, thúc đẩy tái cơ cấu ngành, tạo đà phát triển nông nghiệp một cách mạnh mẽ và có bước đột phá, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại, hộ gia đình phát triển sản xuất, từng bước xây dựng nền nông nghiệp Thủ đô phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, thân thiện môi trường. Sở Nông nghiệp & PTNT đang tích cực phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành đồng hành cùng với chính quyền địa phương để sớm đưa các Nghị quyết vào thực tiễn.


Ngoài ra, Sở còn phối hợp với Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội để cập nhật 6

Quy hoạch chuyên ngành vào Quy hoạch Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô. Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT như Học viện Nông nghiệp và Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam,... nghiên cứu, bảo tồn các cây đầu dòng, lai tạo ra các giống cây, con đặc hữu cho Hà Nội, trong đó có giống lúa dinh dưỡng, dự kiến trong năm 2024 phối hợp thử nghiệm tại một số địa phương trên địa bàn.

Với công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong triển khai cải cách hành chính, năm 2023 Sở Nông nghiệp & PTNT đã tham mưu phê duyệt 121 quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài thủ tục hành chính); ban hành các quy chế làm việc, quy chế phối hợp; thực hiện triệt để phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết công việc. Vì thế, trong năm với một khối lượng văn bản đến và đi lớn, với gần 30.000 văn bản đến và gần 8.000 văn bản đi, nhiều hơn năm 2022 là 509 văn bản; tiếp nhận và xử lý 2.390 hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông, song công tác giải quyết thủ tục hành chính được xử lý kịp thời, không bị chậm, muộn, công khai, minh bạch, đảm bảo thời gian quy định, không có trường hợp gây khó khăn khiến cho tổ chức, công dân phải phàn nàn, kiến nghị, triển khai đơn giản hoá, tái cấu trúc các quy trình theo Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố.

Qua đó, Ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra. Trong đó, tốc độ tăng trưởng là một trong những chỉ tiêu pháp lệnh mà ngành đã đạt được. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,74% so với cùng kỳ. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản: theo giá thực tế đạt 59.074 tỷ đồng, tăng 2,71% so với năm 2022. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 53.559 tỷ đồng, tăng 2,67%; Giá trị sản xuất thủy sản đạt 5.358 tỷ đồng, tăng 3,31%; Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 157 tỷ đồng.

Có thể thấy, các nhóm lĩnh vực chính của ngành đều có sự gia tăng về giá trị sản xuất. Qua đó, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung, khẳng định vai trò là trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội khu vực nông thôn Thủ đô.



Để đạt được kết quả như trên, ngoài các giải pháp về công tác chỉ đạo, điều hành, ngành còn thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại; Tăng cường ứng dụng KHKT, nhân rộng thực hiện mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, chất lượng và an toàn thực phẩm; Khuyến khích, hỗ trợ các mô hình khuyến nông sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và các mô hình kết hợp nông nghiệp du lịch; tổ chức liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao; sản xuất theo nhu cầu thị trường;.... Đến nay, trên địa bàn thành phố đã hình thành gần 400 vùng sản xuất chuyên canh tập trung, 159 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, 285 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm khoảng 46% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố (tăng 6% so với năm 2022). Bên cạnh đó, trong năm 2023, trên 13.000 sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản đã được cấp mã truy xuất trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản và thủy sản thành phố Hà Nội; công bố 1 chỉ dẫn địa lý "La tinh Hoài Đức" cho sản phẩm bưởi đường La Tinh, huyện Hoài Đức.

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) Hà Nội tiếp tục được lan tỏa, nhiều địa phương vẫn tiếp tục hướng tới xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, được đánh giá là điểm sáng của cả nước và là 1 trong 10 sự kiện tiêu biểu của thành phố trong năm qua. Đến nay 18/18 huyện, thị xã đã được Thủ tướng chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành trước 01 năm mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới.

Năm 2023, thành phố giao chỉ tiêu hoàn thành 61 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 33 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Song theo đăng ký của các huyện, thị xã đến cuối năm 2023 hoàn thành 72 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 48 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Như vậy, đến hết năm 2023, thành phố có 183 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (vượt 17,3% so với chỉ tiêu của Chương trình 04 đến năm 2025 là 156 xã); có 68 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Xác định xây dựng nông thôn mới là một hành trình có điểm đầu nhưng không có điểm kết thúc, với các tiêu chí ngày càng được nâng cao, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn và đời sống vật chất, tinh

thần, chất lượng sống ngày càng cao của người dân, vì vậy Hà Nội đang phấn đấu đạt mục tiêu thành phố hoàn thành nông thôn mới, đồng nghĩa phải hoàn thành tối thiểu 20% (tương đương 04 huyện) đạt chuẩn NTM nâng cao. Tuy nhiên, hiện tại Hà Nội đang có 06 huyện là Đan Phượng, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức và Thanh Oai phấn đấu huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Trong đó, 4 huyện là Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức và Thanh Trì đã đủ điều kiện và đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2023 tăng hơn 7 lần so với năm 2008, nhiều địa phương có thu nhập bình quân đầu người cao, điển hình như huyện Thạch Thất đạt 91 triệu đồng/người/năm, Hoài Đức 79 triệu đồng/người/năm, Đan Phượng: 73 triệu đồng/người/năm,... Giữa khu vực ngoại thành với trung tâm thành phố ngày càng thu hẹp khoảng cách về vật chất và tinh thần thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội, các thiết chế văn hóa, cơ sở giáo dục được quan tâm đầu tư... Đa số hộ gia đình có nhà kiên cố, khang trang. Nền tảng văn hóa truyền thống của các vùng quê được bảo tồn, gìn giữ, phát huy. Hiện nay, hầu hết thôn, làng khu vực ngoại thành đều có nhà văn hóa khang trang, là nơi diễn ra hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Nhiều địa phương phát động phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn với nhiều tuyến đường cây, đường hoa, Bích họa... góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, khẳng định vai trò "chủ thể" của người nông dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, đồng thời qua đó khu vực nông thôn dần trở thành "vùng quê đáng sống".

Chương trình OCOP, chương trình phát triển kinh tế hợp tác được triển khai mạnh mẽ, nhiều giải pháp quảng bá, xúc tiến thương mại được tổ chức triển khai, giúp các chủ thể thích ứng linh hoạt và hiệu quả. Hà Nội đang dẫn đầu cả nước về số lượng, chất lượng sản phẩm OCOP. Dự kiến lũy kế đến hết năm 2023, thành phố đánh giá, phân hạng được 2.711 sản phẩm, trong đó có 6 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.473 sản phẩm 4 sao.

Sản phẩm nông sản và làng nghề Hà Nội ngày càng khẳng định thương hiệu, gia tăng về giá trị,



chính phục người tiêu dùng trong và ngoài nước. Năm 2023, xuất khẩu nông sản của Hà Nội vượt ngưỡng 1 tỷ đô (đạt 1 tỷ 075 triệu đô, tăng 123%). Giá trị sản xuất làng nghề đạt khoảng 22.000 tỷ đồng, tương đương gần 1 tỷ USD, giá trị kim ngạch xuất khẩu của các làng nghề đạt khoảng 200 triệu USD/năm. Để tiếp tục nâng cao giá trị sản phẩm nông sản và làng nghề, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, thành phố và các địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tạo điều kiện tối đa cho các hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp tham gia xúc tiến thương mại thông qua các kỳ Festival, lễ hội, hội chợ, tuần hàng; đồng thời hỗ trợ giới thiệu, liên kết với hoạt động du lịch trong và ngoài thành phố.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên, ngành nông nghiệp Hà Nội vẫn đang tiếp tục phấn đấu và mong muốn phát triển một cách toàn diện, đi đầu cả nước về phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Để khắc phục những khó khăn, thách thức, biến những lợi thế, tiềm năng trở thành động lực phát triển, ngành nông nghiệp Hà Nội xác định phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phục hồi tốc độ tăng trưởng của ngành thông qua nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị, mở rộng thị trường. Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ mới với năng suất chất lượng cao, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội

nhập quốc tế. Nâng cao thu nhập và đời sống dân cư, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm trong tình hình mới. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất cây, con giống; phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái thông minh, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch nông thôn, giáo dục trải nghiệm, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn. Phát triển nông thôn gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, ngành nghề, làng nghề nông thôn. Trong đó ưu tiên hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm làng nghề tiêu biểu, có sức cạnh tranh cao, phát huy lợi thế so sánh và lợi thế về thị trường, nâng cao thu nhập, đời sống dân cư nông thôn. Với các mục tiêu cụ thể: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành đạt từ 2,5 - 3%. Đến hết năm 2024, thành phố có ít nhất 4 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có thêm 40 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 35 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Những mục tiêu trên vừa là mục tiêu vừa là động lực để ngành nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại và bền vững. Và để hiện thực hóa mục tiêu này đòi hỏi sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của toàn ngành trong thực hiện những giải pháp năm 2024./.

Lưu Phương

6 dấu ấn nổi bật của ngành Nông nghiệp Hà Nội trong năm 2023

1. Công tác tham mưu, cải cách hành chính: kịp thời, chất lượng, có tính chiến lược. Trong đó, tham mưu UBND trình HĐND Thành phố ban hành 6 Nghị quyết liên quan đến nông nghiệp & PTNT.
2. 100% số huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hoàn thành trước 1 năm mục tiêu xây dựng huyện nông thôn mới và đây là một trong 10 sự kiện tiêu biểu của thành phố trong năm 2023.
3. Dẫn đầu cả nước về số lượng, chất lượng sản phẩm OCOP. Lũy kế đến hết năm 2023 đánh giá, phân hạng được 2.711 sản phẩm.
4. Đời sống người dân khu vực nông thôn ngày càng được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 tăng hơn 7 lần so với năm 2008.
5. Tốc độ tăng trưởng đạt mức cao, tăng 2,74% so với cùng kỳ năm 2022.
6. Xuất khẩu nông sản vượt ngưỡng 1 tỷ đô, tăng 123%.

ĐẢNG BỘ CƠ QUAN SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2023



Đồng chí Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Xuân Đại trao thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng Đảng năm 2023.

Đảng bộ cơ quan Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Năm 2023, Đảng bộ cơ quan Sở Nông nghiệp & PTNT đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng và phát triển nông nghiệp, nông thôn mới. Trong năm ngành nông nghiệp thủ đô tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, đóng góp vào sự phát triển chung, khẳng định vai trò là bệ đỡ của nền kinh tế Hà Nội. Tốc độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 tăng 2,74% so với cùng kỳ (Chỉ tiêu Thành phố giao 2,5 - 3%). Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (theo giá thực tế) đạt 59.074 tỷ đồng, tăng 2,71% so với năm 2022. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 53.559 tỷ đồng, tăng 2,67%; Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 157 tỷ đồng, giảm 2,71%; Giá trị sản xuất thủy sản đạt 5.358 tỷ đồng, tăng 3,31%.

Thực hiện chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy, đến hết năm 2023, thành phố có thêm 3 huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới, nâng tổng số đơn vị cấp huyện hoàn thành chương trình lên 100%. Về huyện nông thôn mới nâng cao, có 4 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức đang phối hợp với các sở, ngành thành phố để hoàn thiện theo đúng quy định; 2 huyện Đan Phượng và Thanh Oai hoàn thiện hồ sơ huyện nông thôn mới nâng cao trình UBND thành phố trước ngày 30/3/2024, huyện Thường Tín trình UBND thành phố trước 30/6/2024. Đối với xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, đến nay, Đoàn thẩm định

nông thôn mới thành phố tiến hành thẩm định được 61 xã đủ điều kiện công nhận nông thôn mới nâng cao và 45 xã đủ điều kiện công nhận nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 của 16 huyện, thị xã. Còn 2 huyện Thường Tín và Mê Linh với 11 xã đề nghị công nhận nông thôn mới nâng cao và 3 xã đề nghị công nhận nông thôn mới kiểu mẫu, Đoàn thẩm định thành phố tiến hành thẩm định xong trong tháng 02/2024.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, năm 2023, thành phố cũng đã đánh giá, phân hạng được 544 sản phẩm (vượt chỉ tiêu thành phố giao là 400 sản phẩm), trong đó có 104 sản phẩm 4 sao, 440 sản phẩm 3 sao. Lũy kế đến hết năm 2023, thành phố Hà Nội đánh giá, phân hạng được 2.711 sản phẩm, bằng 89% so với mục tiêu giai đoạn đến hết năm 2025. Trong đó: 6 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.465 sản phẩm 4 sao và 1.234 sản phẩm 3 sao.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện tốt, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Việc tổ chức quán triệt, học tập, triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; Công tác sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của thành phố, của Đảng bộ Khối đảm bảo theo đúng kế hoạch. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên. Năm 2023, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 31 đảng viên mới (đạt 103% kế hoạch Đảng ủy khối giao), chuyển đảng chính thức 36 đồng chí; xét tặng huy hiệu 30 năm tuổi đảng 01 đồng chí. Công tác cán bộ, công tác quản lý đảng viên, hồ sơ đảng viên được thực hiện tốt. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra.

Đánh giá, xếp loại tổ chức Đảng năm 2023: có 56/57 tổ chức đảng được đánh giá. Trong đó, 11 tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 41 tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, 04 tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ, 01 tổ chức đảng không đánh giá (do mới thành lập). Có 797 đảng viên được đánh giá. Trong đó, có 109 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 13,67%; 680 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 85,3%./.

Nguyễn Văn

ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VUI ĐÓN “TẾT SUM VẦY”



Thiết thực chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, sáng 30/1, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tổ chức chương trình “Tết sum vầy - Xuân chia sẻ”.

Với phương châm “Tất cả đoàn viên, người lao động đều có Tết”, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã đề nghị Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội trợ cấp cho 270 đoàn viên, người lao động của ngành với tổng số tiền 270.000.000 đồng; Bên cạnh đó, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội xét trợ cấp cho 336 đoàn

viên, người lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp với tổng số tiền 168.000.000 đồng; thăm và tặng quà 7 gia đình thương binh, liệt sĩ với tổng số tiền 21.000.000 đồng; phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đi thăm và tặng quà, động viên 24 đơn vị làm nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

Tại chương trình “Tết Sum vầy - Xuân chia sẻ” 70 đoàn viên, người lao động đã được nhận quà với số tiền 21.000.000 đồng; có 1 đoàn viên được trao hỗ trợ sửa chữa “Mái ấm Công đoàn” với tổng số tiền 40.000.000 đồng (trong đó, LĐLĐ thành phố Hà Nội hỗ trợ 30.000.000 đồng, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội hỗ trợ 10.000.000 đồng).

Bên cạnh các hoạt động chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên, người lao động, Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tập trung chỉ đạo các Công đoàn cơ sở phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động thiết thực để đoàn viên, người lao động của đơn vị vui Xuân đón Tết./.

Lưu Phương

TĂNG CƯỜNG KIỂM DỊCH, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ



Trước Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, thời điểm nhu cầu tiêu dùng thực phẩm của người dân tăng cao, Ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tăng cường công tác quản lý cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm để bảo đảm nguồn thực phẩm cung cấp ra thị trường an toàn được kiểm soát và tổ chức thăm hỏi, chúc tết, kịp thời động viên cán bộ, viên chức tại các chốt kiểm dịch.

Nhu cầu sử dụng thực phẩm có nguồn gốc động vật của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội vào dịp Tết Nguyên đán dự báo có thể lên đến 1.200 tấn/ngày. Thành phố hiện có 726 cơ sở, điểm giết mổ gia súc, gia cầm, trong đó có 13 cơ sở có dây chuyền giết mổ công nghiệp, 57 cơ sở giết mổ bán công nghiệp và 656 cơ sở giết mổ thủ công. Đến nay, tổng lượng thịt gia súc, gia cầm hằng ngày từ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được kiểm soát trên địa bàn thành phố đạt trên 400 tấn/ngày, cộng thêm nguồn thịt nhập vào Hà Nội được kiểm dịch khoảng trên 150 tấn/ngày; trên 60% lượng thịt tiêu thụ trên địa bàn thành phố được kiểm soát nguồn gốc ngay từ cơ sở. Còn lại là do các cơ sở giết mổ nhỏ, lẻ cung cấp ra thị trường.

Công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trước Tết Nguyên đán

đã được các đơn vị ngành Nông nghiệp & PTNT triển khai thực hiện có hiệu quả; các chốt Liên ngành thực hiện chế độ trực chốt, kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm ra, vào địa bàn. Để kịp thời động viên cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch, Sở Nông nghiệp & PTNT; Công đoàn Ngành Nông nghiệp & PTNT đã tổ

chức thăm hỏi, chúc tết cán bộ trực chốt tại 6 chốt kiểm dịch động vật liên ngành. Tại các điểm chốt, cán bộ trực 24/24 giờ, chia thành 3 ca, thực hiện công tác kiểm dịch nhằm ngăn chặn động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc vận chuyển vào thành phố Hà Nội./.

Lưu Phương

TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023



Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội và Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội vừa tổ chức tổng kết công tác xây dựng nông thôn mới và phát triển nông thôn năm 2023.

Trong năm 2023, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố và Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội đều đã làm tốt công tác tham mưu, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Đặc biệt, nông thôn mới được bình chọn là 1 trong 10 sự kiện tiêu biểu của Thủ đô năm 2023. Cụ thể, toàn thành phố có thêm 3 huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới, nâng tổng số đơn vị cấp huyện hoàn thành chương trình lên 100%.

Đối với xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, đến nay, Đoàn thẩm định nông thôn mới

thành phố tiến hành thẩm định được 61 xã đủ điều kiện công nhận nông thôn mới nâng cao và 45 xã đủ điều kiện công nhận nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 của 16 huyện, thị xã.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, năm 2023, thành phố cũng đã đánh giá, phân hạng được 544 sản phẩm (vượt chỉ tiêu thành phố giao là 400 sản phẩm), trong đó có 104 sản phẩm 4 sao, 440 sản phẩm 3 sao. Lũy kế đến hết năm 2023, thành phố Hà Nội đánh giá, phân hạng được 2.711 sản phẩm (bằng 89% so với mục tiêu giai đoạn đến hết năm 2025 là 3.054 sản phẩm), trong đó 6 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.473 sản phẩm 4 sao và 1.220 sản phẩm 3 sao.

Năm 2023, Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội cũng đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp & PTNT trình UBND thành phố Hà Nội công nhận 15 "Làng nghề Hà Nội" và "Làng nghề truyền thống Hà Nội", nâng tổng số làng nghề, làng nghề truyền thống của Hà Nội được công nhận lên 327 làng nghề./.

Nguyễn Văn

TỔNG KẾT CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN NĂM 2023

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác thông tin tuyên truyền năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết, với mục tiêu xây dựng các chương trình tuyên truyền trọng tâm, chuyên biệt, cách thể hiện sáng tạo,

hiệu quả và tăng cường đối thoại trực tiếp giữa các nhà quản lý, người dân, năm 2023, Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương thực hiện các phóng sự, bài viết, đưa tin phản ánh kịp thời và khá toàn diện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với



hiệu 248 chương trình, 223 phóng sự, chuyên đề, bản tin, 94 chuyên trang, chuyên đề, 895 bài viết tuyên truyền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới Hà Nội. Hoạt động này đã góp phần tạo nên thành công của ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế chung của Thành phố.

Năm 2024, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo

chí Trung ương và Hà Nội thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nông dân và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô; Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ, vận động nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật mới trong sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, liên kết, hợp tác trong sản xuất, giới thiệu sản phẩm và tiêu thụ nông sản; tuyên truyền phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, nhất là công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu và ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt tăng cường tuyên truyền thành tựu 70 năm xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp & PTNT Thủ đô, các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp của thành phố đến đông đảo người dân./

Nguyễn Văn

XÂY DỰNG 21 VÙNG SẢN XUẤT LÚA JAPONICA, LÚA CHẤT LƯỢNG CAO

Năm 2023, Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội đã thực hiện 4 kế hoạch phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, nổi bật là kế hoạch phát triển sản xuất lúa Japonica hàng hóa, chất lượng cao theo tiêu chuẩn xuất khẩu.

Trung tâm đã xây dựng được 21 vùng sản xuất lúa Japonica và lúa chất lượng cao tại 20 xã thuộc 7 huyện: Thanh Oai, Ứng Hòa, Chương Mỹ, Quốc Oai, Phúc Thọ, Mê Linh, Sóc Sơn, tổng diện tích 1.375 ha, bao gồm: 60 ha lúa theo hướng hữu cơ, 5 ha lúa thảo dược, 730 ha lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, 580 ha lúa an toàn.

Ngoài ra, kế hoạch về sản xuất bưởi đỏ, một số giống bưởi đặc sản, phát triển cây chuối... cũng được Trung tâm triển khai hiệu quả, xây dựng các vùng trồng bưởi, chuối quy mô lớn, chất lượng cao. Một số vùng trồng bưởi đặc sản, chuối công nghệ cao đã được xây dựng mã số vùng trồng hướng tới xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã triển khai xây dựng 10 mô hình khuyến nông trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản (trong đó, 6 mô hình lĩnh vực trồng trọt và 4 mô hình chăn nuôi); tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn kỹ

thuật; tổ chức hội thi tìm hiểu khoa học kỹ thuật, quảng bá, xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm bưởi Hà Nội lần thứ 2; tổ chức Lễ hội nông sản thành phố Hà Nội năm 2023...

Theo Giám đốc Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội Hoàng Thị Hòa, năm 2024, Trung tâm tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hoàn thiện, mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với các doanh nghiệp, gia tăng tính cạnh tranh và thị trường tiêu thụ sản phẩm; tư vấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, tổ chức trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường đề nghị, Trung tâm tiếp tục đồng hành với các đơn vị, địa phương rà soát vùng cây trồng, bám sát kế hoạch thành phố giao, quy hoạch thành phố để hình thành vùng trồng phù hợp; tập trung phát triển các chuỗi sản phẩm, hướng tới xuất khẩu những sản phẩm chủ lực như lúa gạo, cây ăn quả.../

NT (Theo Báo HNM)

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RÉT CHO GIA SÚC, GIA CẦM

1. Về chuồng trại

Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, gia cố hoặc làm mới các phần bị hư hỏng, đảm bảo không bị đột khi trời mưa. Che kín các khe hở, lỗ thủng trên tường chuồng, gia cố lại hệ thống cửa đảm bảo chuồng nuôi không bị mưa tạt, gió lùa.

Đối với kiểu chuồng hở: Dùng bạt che kín ở phía dưới, để khe hở thoát hơi ở phía trên, tránh tích tụ khí độc trong chuồng nuôi.

Đối với kiểu chuồng kín: Tùy theo nhiệt độ môi trường để điều chỉnh hoạt động của quạt thông gió cho phù hợp. Lưu ý nên chạy luân phiên, không nên tắt hết quạt thông gió trong một thời gian dài vì sẽ làm tích tụ khí độc trong chuồng nuôi.

Giữ cho nền, chất độn chuồng luôn khô ráo, sạch sẽ, hạn chế rửa chuồng. Nên sử dụng biện pháp chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học để giữ ấm và phòng bệnh đường hô hấp, tiêu hóa cho đàn vật nuôi.

Đối với gia súc, gia cầm non phải có ô úm riêng, có bóng điện sưởi đảm bảo nhiệt độ theo từng giai đoạn. Ngoài ra, có thể sử dụng đốt lửa sưởi ấm trong chuồng bằng trấu, mùn cưa, than củi... tuy nhiên cần đảm bảo an toàn (tránh cho vật nuôi bị bỏng, ngạt khói hoặc gây cháy).

Thu gom chất thải xử lý bằng các biện pháp phù hợp. Định kỳ 2 lần/1 tuần phun thuốc tiêu độc khử trùng toàn bộ chuồng trại và khu vực chăn nuôi.

Chuẩn bị kho chứa thức ăn tinh, dự trữ thức ăn thô xanh đảm bảo đủ diện tích để trữ đủ lượng thức ăn cần thiết cho toàn đàn trong khoảng 7 đến 10 ngày hoặc lâu hơn khi có sự cố rét đậm, rét hại kéo dài.

2. Về thức ăn, nước uống

Chủ động dự trữ và cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống cho gia súc, gia cầm. Thức ăn đảm bảo sạch sẽ, cân đối thành phần dinh dưỡng. Để nâng cao sức đề kháng, tăng cường khả năng chống chịu với thời tiết giá lạnh cần cho vật nuôi ăn thức ăn có thành phần dinh dưỡng cao.

+ Đối với trâu, bò trong những ngày giá rét cần dự trữ rơm khô hoặc thức ăn ủ chua, bình quân từ 5 - 7 kg/con/ngày, ngoài ra cần đảm bảo khẩu phần thức ăn thô xanh 20 - 30 kg (cỏ voi hoặc cây ngô,...), bổ sung thêm thức ăn tinh như cám, ngô, gạo khoảng 1 - 2 kg/con/ngày, cho uống nước ấm có pha muối loãng 20 - 30 gram muối/con/ngày.

+ Đối với lợn và gia cầm thương phẩm cho ăn

theo khẩu phần tự do.

- Đối với lợn, gia cầm sinh sản tăng khẩu phần từ 15 - 20% so với mức ăn bình thường, chú trọng bổ sung thuốc bổ như vitamin B, C, các men tiêu hóa,...; Những ngày rét đậm cần pha nước ấm cho vật nuôi uống.

3. Về chăm sóc nuôi dưỡng

Phương thức chăn thả: Đối với trâu, bò, dê không chăn thả khi nhiệt độ môi trường xuống thấp dưới 12°C và cần nuôi nhốt trong chuồng, đồng thời cho nghỉ làm việc đối với đại gia súc dùng để cày, kéo.... Những ngày nhiệt độ ấm hơn cũng không nên chăn thả vào lúc sáng sớm và chiều muộn, không chăn thả ở các bãi lầy, ngập nước.

Mặc áo ấm cho vật nuôi bằng các vật liệu như bao tải, vải bạt, chăn cũ đảm bảo giữ nhiệt, an toàn và không ảnh hưởng đến vận động của đàn vật nuôi.

Vệ sinh tắm chải: Không tắm, hạn chế tối đa việc rửa chuồng vào những ngày trời rét, đặc biệt với chăn nuôi lợn thịt, lợn nái tăng cường hót phân, quét dọn, không để phân, nước tiểu tồn đọng lâu trong chuồng. Đối với lợn con cần lưu ý không để đàn lợn nằm trực tiếp xuống nền chuồng xi măng mà phải chuẩn bị phen gỗ hoặc lớp đệm lót bằng rơm hoặc trấu.

Bật hệ thống đèn sưởi hoặc đốt củi, hun trấu để làm ấm không khí trong chuồng nuôi. Khi đốt củi, hun trấu cần lưu ý để hở một phần chuồng để thoát khí độc, thường xuyên kiểm tra để phòng hỏa hoạn.

4. Về công tác vệ sinh, thú y

Thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng thường xuyên để hạn chế mầm bệnh có cơ hội phát sinh, gây bệnh khi vật nuôi bị giảm sức đề kháng do stress nhiệt.

Tăng cường vệ sinh, loại bỏ phân, thay mới chất độn chuồng để tạo bầu không khí thông thoáng nhất là trong những ngày nuôi nhốt gia súc, gia cầm.

Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định: Đối với đàn lợn tiêm vắc xin phòng bệnh đỏ: Dịch tả, phó thương hàn, tụ huyết trùng, đống dậu, tiêm vắc xin phòng lở mồm long móng, tai xanh, ...; đối với trâu, bò, tiêm vắc xin phòng bệnh tụ huyết trùng, lở mồm long móng, viêm da nổi cục,...; đối với gia cầm tiêm vắc xin phòng bệnh Niu-cát-xơn, Gumboro, cúm gia cầm, dịch tả vịt,

viêm gan vịt,...

Hàng ngày kiểm tra theo dõi sức khỏe của đàn vật nuôi để phát hiện sớm những con có biểu hiện không bình thường để tách riêng để theo dõi, điều

trị, nếu thấy gia súc, gia cầm có biểu hiện triệu chứng nặng cần báo ngay cho cán bộ thú y để có biện pháp xử lý kịp thời./.

Wương Thị Chung - TTDVNN Thạch Thất

PHÒNG TRỊ BỆNH LÊ DẠNG TRÙNG Ở TRÂU, BÒ

Lê dạng trùng là bệnh có thể gây thiệt hại lớn đến trâu, bò nếu không chữa trị kịp thời. Do đó, để hạn chế dịch bệnh xảy ra, người nuôi cần xác định được nguyên nhân, triệu chứng và đưa ra phương pháp điều trị đạt hiệu quả cao.

Nguyên nhân

Bệnh lê dạng trùng là bệnh do loài động vật đơn bào có hình dạng quả lê, kích thước nhỏ bé từ 1- 2 µm ký sinh trong máu các loài động vật gây ra. Ở Việt Nam, có 2 loài lê dạng trùng chủ yếu gây bệnh cho trâu, bò là loài *Babesia bigemina* và *Babesia bovis*.

Vòng đời của lê dạng trùng có 2 giai đoạn: Giai đoạn ký sinh ở hồng cầu trâu bò, sinh sản vô tính và Giai đoạn ở vật chủ trung gian là ve. Trong vật chủ trung gian, lê dạng trùng sinh sản hữu tính, qua 5 giai đoạn, cuối cùng thành bào tử, vào tuyến nước bọt ve, truyền sang trâu bò khi ve hút máu trâu bò.

Đặc điểm dịch tễ

Khi vào máu lê dạng trùng sinh sản vô tính rất nhanh, bám vào hồng cầu, tiết độc tố, phá vỡ hồng cầu sinh ra độc tố kích thích đại não sinh nhiệt gây sốt cao, co giật, thở khó, kém ăn, gầy yếu, sảy thai, đá ra máu... nếu không điều trị kịp thời bò có thể chết. Bệnh lê dạng trùng ở bò có ở khắp nơi trên thế giới, nhưng phổ biến ở các nước nhiệt đới châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh.

Tỷ lệ tử vong ở bò bị nhiễm đạt đến 90%.

Mầm bệnh *Babesia* spp. được truyền từ con vật bệnh sang con vật khỏe qua một số loài ve như *Ixodes ricinus*, *Haemaphysalis* spp. và *Rhipicephalus* spp.

Bệnh gặp ở trâu, bò mọi lứa tuổi, giống và không phân biệt giới tính, phổ biến ở vùng nóng ẩm, đặc biệt là vùng đồng bằng và miền núi, nơi có nhiều loài ve truyền bệnh. Ở những vùng dịch mang tính chất địa phương, bệnh xảy ra chủ yếu trên trâu, bò non.

Triệu chứng lâm sàng

Ở thể cấp tính, thời gian ủ bệnh từ 10 - 15 ngày. Trâu, bò mệt mỏi, kém ăn trong thời gian ủ bệnh. Sau đó sốt cao liên tục hàng tuần ở 40 - 41°C, đá ra nước tiểu màu hồng, đỏ dần và cuối cùng đỏ đậm như màu cafe do trong nước tiểu có

nhiều huyết sắc tố, có trường hợp bò ỉa chảy ra máu. Các hạch lâm ba sưng to, phù thũng đặc

biệt là hạch trước vai và trước đùi. Hồng cầu và huyết sắc tố giảm xuống rất nhanh, có thể giảm tới 60 - 70% so trạng thái sinh lý bình thường. Nhất là bò có hiện tượng khó thở do thiếu hồng cầu vận chuyển oxy. Các niêm mạc: mắt, miệng đỏ sẫm mấy ngày đầu, sau tái nhợt ở giai đoạn cuối của bệnh. Ở thể mãn tính, có các dấu hiệu lâm sàng giống thể cấp tính nhưng nhẹ hơn. Bò thể hiện thiếu máu, gầy yếu và giảm sản lượng sữa hoặc cạn sữa. Một số trường hợp bò mang thai bị bệnh có thể sảy thai.

Bệnh tích

Phổi có thể phù và sưng. Gan sưng và hoàng đàn, túi mật có thể xuất huyết ở bề mặt màng nhày, túi mật giãn to ra với vách dày, chứa mật xanh đen. Lách sưng rõ rệt. Máu loãng và lỏng. Bàng quang thường giãn to, chứa nước tiểu sậm màu đỏ nâu. Hoàng đàn thường phân bố ở mô liên kết. Các hạch lâm ba phù và thường có xuất huyết lấm tấm.

Phòng trị bệnh

Thường xuyên thực hiện vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống, phát quang bụi rậm, lấp vũng nước, khơi thông cống rãnh, bãi chăn để côn trùng không lưu trú và phát triển.

Hàng năm, thực hiện tiêm phòng bệnh cho trâu, bò vào thời điểm đầu mùa nắng nóng (tháng 3 đến tháng 4 hàng năm).

Định kỳ dùng thuốc khử trùng tiêu độc: *Han-Iodine* 10% phun 1 - 2 lần/tuần.

Định kỳ 4 - 6 lần/tháng kiểm tra máu trâu, bò.

Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để tăng sức đề kháng cho trâu, bò.

Điều trị

Có thể dùng các thuốc như *Heamospiridin*, *Acriflavin*, *Azidin* 1,18 g để điều trị bệnh, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Trong thời gian điều trị cần có chế độ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, bổ sung thêm các vitamin, khoáng chất để nâng cao sức đề kháng cho trâu, bò./.

NT (Theo nguoichannuoi.com.vn)

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố. Trong đó có quy định nội dung, mức chi hỗ trợ HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2023 - 2025.

I. Đối tượng áp dụng

Các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ tại hợp tác xã nông nghiệp thuộc Kế hoạch cùng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 theo Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Đề án hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của UBND Thành phố.

II. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Điều kiện lựa chọn hợp tác xã nông nghiệp và tuyển chọn lao động trẻ thực hiện hỗ trợ

* Điều kiện các hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ

- Hợp tác xã có hoạt động liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Hợp tác xã có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể là các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của hợp tác xã có nhu cầu tuyển dụng lao động chuyên môn;

- Hợp tác xã có phương án sử dụng lao động phù hợp hiệu quả đối với lao động trẻ dự kiến tuyển dụng về làm việc và đồng thời phải có phương án trả lương cho lao động trẻ sau thời gian kết thúc hỗ trợ.

- Hợp tác xã có nhu cầu thực sự và có văn bản đề nghị hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại Hợp tác xã.

- Mỗi huyện, thị xã thí điểm hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại 01 - 03 hợp tác xã. Trường hợp có nhiều hợp tác xã đáp ứng điều kiện trên thì lựa chọn hợp tác xã có quy mô lớn hơn và có tổng nguồn vốn của hợp tác xã cao hơn.

- Ưu tiên các Hợp tác xã:

Có phương án trả lương bổ sung cho lao động trẻ; Có nhiều thành viên hơn; sản xuất theo hợp đồng ký kết với các tổ chức; sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng VietGap, Hữu cơ hoặc tiêu chuẩn tương đương; sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

* Điều kiện tuyển chọn lao động trẻ thực hiện hỗ trợ:

Việc tuyển chọn và tuyển dụng lao động trẻ do hợp tác xã nông nghiệp tự chủ và tự quyết định. Một số điều kiện lựa chọn như sau:

- Chuyên môn của lao động trẻ: Các chuyên ngành về lĩnh vực kinh tế hoặc kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc công nghệ thông tin và có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.

- Lao động trẻ không quá 35 tuổi đối với nữ và 40 tuổi đối với nam;

- Có cam kết bằng văn bản làm việc tại hợp tác xã trong thời gian tối thiểu 03 năm (đủ 36 tháng); tuân thủ quy chế làm việc của hợp tác xã.

- Ưu tiên lao động trẻ: Có sự hiểu biết về kinh tế tập thể, hợp tác xã; là con em thành viên hợp tác xã, sống tại địa phương nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính; những lao động có trình độ học vấn cao hơn (thạc sỹ, tiến sỹ).

2. Nội dung, mức chi

Lao động trẻ về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ kinh phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 02 năm/người và tối đa 02 người/hợp tác xã/năm.

3. Phương thức thực hiện

- Ngân sách cấp Thành phố từ nguồn chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp cho hợp tác xã nông nghiệp thông qua đơn vị được giao kế hoạch, dự toán để tổ chức thực hiện.

- Trình tự thực hiện:

Căn cứ vào văn bản triển khai của đơn vị được giao kế hoạch, dự toán; Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản hướng dẫn đến các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ; Bản sao giấy đăng ký hợp tác xã; (2) Phương án sử dụng lao động của hợp tác xã nông nghiệp đối với

lao động được tuyển dụng; (3) Tài liệu của hợp tác xã nông nghiệp về việc tuyển dụng lao động trẻ (như: Hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã nông nghiệp với đơn vị khác; hợp đồng lao động đã ký giữa hợp tác xã nông nghiệp với lao động trẻ; Căn cước công dân, bằng cấp, cam kết của lao động trẻ về việc làm việc tại hợp tác xã, ...).

Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, lựa chọn và tổng hợp gửi danh sách các hợp tác xã nông nghiệp đủ điều kiện về đơn vị được giao kế hoạch, dự toán.

Đơn vị được giao kế hoạch, dự toán tổng hợp và phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, lựa chọn các hợp tác xã nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tiêu chí, phê duyệt danh sách lao động trẻ được hỗ trợ; đồng thời xây dựng kế hoạch hàng năm và phối hợp với Sở liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán ngân sách hàng năm theo

quy định để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở Kế hoạch năm được giao và danh sách lao động trẻ được phê duyệt hỗ trợ, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hỗ trợ theo quy định.

Hàng tháng, quý, năm, hợp tác xã phải đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của lao động trẻ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị được giao kế hoạch, dự toán. Trong trường hợp 3 tháng liên tục lao động trẻ không hoàn thành nhiệm vụ, hợp tác xã nông nghiệp có văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị được giao kế hoạch - dự toán đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động và ngừng hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công cán bộ phối hợp với đơn vị được giao kế hoạch, dự toán kiểm tra, giám sát việc đánh giá hiệu quả hoàn thành công việc của hợp tác xã nông nghiệp đối với lao động trẻ./.

NT (TH)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP:

Câu hỏi: Kỹ thuật chăm sóc lợn nái giai đoạn chuẩn bị đẻ?

Trả lời: Chuồng đẻ phải được dọn sạch và sát trùng cẩn thận, 5 - 7 ngày trước khi chuyển nái đẻ đến. Trước khi đưa nái vào chuồng đẻ nên rửa sạch vùng bụng và bầu vú bằng nước ấm.

Trong suốt thời gian trước khi đẻ nên cho lợn nái ăn giống như trong kỳ mang thai. Thức ăn có tính nhuận trường và giàu chất xơ.

Khi thấy vú có sữa, nghĩa là nái sẽ đẻ trong vòng 24 giờ sau đó, chăm sóc nái trong lúc đẻ giúp giảm tỷ lệ lợn con chết trong và sau khi đẻ. Thời gian đẻ kéo dài từ 30 phút đến 5 giờ đồng hồ. Có thể tiêm Oxytocin để hỗ trợ lợn nái trong quá trình sinh sản trong các trường hợp sau: Lợn rặn đẻ yếu; sau 30 phút lợn rặn nhưng chưa đẻ lợn con kế tiếp, hoặc lợn con đã ra hết nhưng nhau chưa ra. Chú ý không nên dùng Oxytocin nếu lợn chưa đẻ ra con nào, hoặc có dấu hiệu rặn đẻ dữ dội nhưng thai không ra, cần phải kiểm tra trước khi dùng thuốc (điều này có thể do thai bị ngược, lệch hay kẹt trong cơ quan sinh sản).

Hỗ trợ bằng tay chỉ áp dụng trong trường hợp lợn nái có dấu hiệu không thể đẻ được nếu không có sự trợ giúp. Người xử lý nên đeo găng tay dài được bôi trơn bằng dầu thực vật, hay Vaselin trộn với kháng sinh, nái phải được tiêm kháng sinh ngay sau khi xử lý. Sau khi sinh xong, nái được tiêm kháng

sinh, đồng thời bơm kháng sinh vào đường âm đạo.

Nên cho lợn con bú sữa đầu (sữa có chứa kháng thể) ngay sau khi sinh. Lợn nái chỉ có khả năng cho sữa đầu từ 24 - 36 giờ sau khi sinh. Lợn con cũng chỉ có khả năng hấp thu trực tiếp kháng thể qua tế bào biểu mô ruột non ngay giờ đầu sau khi sinh đến 18 - 24 giờ sau đó. Khi cho lợn con vừa đẻ ra bú ngay cũng có tác dụng kích thích lợn nái rặn đẻ nhanh hơn, ít sót nhau hơn, mỗi con lợn đẻ cách nhau 15 phút, nhưng có trường hợp đến vài giờ sau.

Nếu nuôi nái ở chuồng chung, phải chuyển sang chuồng đẻ trước ngày mang thai thứ 110. Lợn nái mang thai thông thường không tiêm phòng trong giai đoạn này, trừ một số trường hợp bắt buộc.

Trước khi phối giống, cần thực hiện tẩy giun, tiêm phòng vaccine đầy đủ cho lợn nái, nếu do nguyên do nào đó không bố trí lịch tiêm phòng cho đầy đủ mà giai đoạn mang thai tiêm phòng vaccine cho lợn nái thì phải chọn lựa giai đoạn mang thai thích hợp để tiêm phòng, lợn nái mang thai trong khoảng từ 114 - 115 ngày. Trong khoảng từ 0 - 35 ngày tuổi là giai đoạn đóng kén làm tổ cho nên còn rất yếu (giai đoạn phôi), từ 35 ngày tuổi chuyển qua giai đoạn thai, giai đoạn này tương đối ổn định cho nên tiêm phòng vaccine trong giai đoạn từ 35 - 85 ngày tuổi. /.

NT (Theo nguoichannuoi.com.vn)

KỶ VỌNG ĐỔI ĐỜI Ở LÀNG ĐÀO PHÙ TRÌ - MÊ LINH

Trong ít năm trở lại đây, thôn Phù Trì (xã Kim Hoa, huyện Mê Linh) được biết đến như là thủ phủ mới của nghề trồng đào ở Hà Nội. Đời sống của người dân nơi đây đang đổi thay từng ngày nhờ nghề trồng đào.

Lợi nhuận cao từ trồng đào

Những ngày cuối năm cận Tết là thời điểm ngôi làng Phù Trì trở nên bận rộn, tấp nập nhất trong năm. Ô tô tải, xe máy nườm nượp ra vào con đường dẫn đến những cánh đồng hoa đào đang độ đâm chồi, nảy lộc, tươi thắm sắc hoa.

Ông Nguyễn Văn Công ở thôn Phù Trì cho biết, 3 năm trước gia đình vẫn trông vào hơn 2 sào trồng rau củ. Tuy nhiên, giá cả tương đối bấp bênh, lại chịu ảnh hưởng nhiều của thời tiết nên doanh thu mang lại từ rau màu khá hạn chế.

"Gia đình tôi chuyển sang trồng hoa đào mấy năm nay rồi. Một năm tất bật nhất là 3 - 4 tháng cuối năm. Dù vẫn chịu ảnh hưởng của thời tiết nhưng nhìn chung việc buôn bán thuận lợi. Doanh thu cũng cao hơn nhiều so với trồng rau củ..." - ông Công nói thêm.

Chỉ tay về phía hàng trăm gốc đào đang lên tươi tốt, lốm đốm sắc hoa nở sớm, anh Nguyễn Đức Tình ở thôn Phù Trì phấn khởi bảo, toàn bộ số cây đã được thương lái đặt mua hết từ cách nay 1 tháng.

"Bán sớm cho thương lái, lợi nhuận có thấp hơn đôi chút, nhưng được cái không phải lo lắng về vấn đề tiêu thụ. Giá đào thì vô cùng lắm, nhưng 1 sào trồng đào, trừ chi phí cũng cho thu lãi khoảng 50 - 70 triệu đồng; vậy là tốt hơn rau củ nhiều rồi..." - anh Tình chia sẻ.

Còn đó những trăn trở

Giống như bao nghề nông khác, nghề trồng đào ở thôn Phù Trì cũng còn đó không ít rủi ro. Thị trường tiêu thụ không phải là vấn đề lớn với người trồng đào thôn Phù Trì, mà nỗi lo thường trực của bà con là thời tiết, đặc biệt là mưa.

Còn nhớ vụ hoa đào mùa Xuân năm 2021, mưa kéo dài liên tục nhiều ngày trước Tết Nguyên đán đã khiến hơn 1/2 diện tích hoa đào của người dân làng Phù Trì bị hư hỏng. Bà con nông dân thất thu lớn. Tết năm đó cũng bởi thế mà kém vui hơn hẳn.

Ông Nguyễn Thế Lực, trưởng thôn Phù Trì, cho

biết nghề trồng đào đã bén rễ trên mảnh đất này từ những năm 2000. Hiện nay, tổng diện tích trồng đào trên địa bàn xã Kim Hoa vào khoảng 90ha, chủ yếu ở thôn Phù Trì. Toàn thôn có hơn 600 hộ dân tham gia vào nghề trồng đào (bao gồm cả buôn bán).

"Những năm qua, cây đào dần trở thành nguồn sinh kế quan trọng của người dân thôn Phù Trì nói riêng, xã Kim Hoa nói chung. Nhờ nghề trồng đào, nhiều hộ gia đình trong làng đã có của ăn của để, đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao..." - ông Lực nói thêm.

Điều đáng khích lệ, khi tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm hoa đào Phù Trì đã được UBND TP Hà Nội đánh giá cao, phân hạng OCOP 4 sao. Đây là sự công nhận, khẳng định đối với chất lượng hoa đào của người dân làng Phù Trì.

Một điểm thuận lợi khác, theo Trưởng phòng Kinh tế huyện Mê Linh Nguyễn Thị Thanh Tám, hoa đào ở thôn Phù Trì đã được các sở ngành của TP Hà Nội hỗ trợ xây dựng thành công nhãn hiệu tập thể. Điều này giúp "Hoa đào Phù Trì" từng bước khẳng định chỗ đứng trên thị trường.

Mặc dù vẫn mang lại giá trị kinh tế cao, tuy nhiên, nhiều người dân khi được hỏi bày tỏ không ít suy tư. Sự phát triển nhanh của hạ tầng giao thông, tiến trình đô thị hoá đang khiến những diện tích trồng đào ở thôn Phù Trì ngày một bị thu hẹp, nhường đất cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Thực tế ghi nhận, hạ tầng phục vụ sản xuất tại vùng trồng đào thôn Phù Trì hiện nay cũng còn rất hạn chế. Đặc biệt là hệ thống giao thông chưa được bê tông hoá, thường xuyên rơi vào lầy lội mỗi khi mưa lớn khiến việc giao thương của người dân gặp nhiều khó khăn. Đây là vấn đề mà huyện Mê Linh, xã Kim Hoa cần tiếp tục quan tâm, có định hướng đầu tư, nâng cấp nhằm hỗ trợ phát triển cho làng nghề truyền thống hoa đào Phù Trì./

NT (Theo Báo KTĐT)



THỊ TRƯỜNG

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Đối với các mặt hàng lương thực: Hiện giá nhiều mặt hàng gạo chất lượng cao, gạo nếp bán lẻ trên thị trường đã tăng cao. Hiện nay giá bán lẻ các mặt hàng gạo chất lượng cao, gạo đặc sản vùng miền trên thị trường Hà Nội có giá bán như sau: Gạo tám Thái có giá từ 22.000 - 24.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 23.000 đ/kg, gạo Bắc thơm giá từ 19.000 - 20.000đ/kg, Gạo nếp cái hoa vàng có giá bán tăng nhẹ khoảng 3.000đ/kg lên mức từ 33.000 - 36.000đ/kg ; giá một số mặt hàng đậu, đỗ có giá bán như sau: Đậu xanh tách vỏ có 50.000 - 55.000đ/kg, đậu đen có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 60.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Thời gian qua, giá lợn hơi xuất chuồng vẫn tiếp tục biến động theo chiều tăng nhẹ, hiện giá bán đang dao động từ 58.000 - 60.000đ/kg. Tại chợ, mặt hàng thịt lợn cũng đang có sức mua tăng cao, tuy nhiên nguồn cung luôn được đảm bảo nên giá bán lẻ của mặt hàng này cũng không biến động nhiều. Thịt lợn mông sẵn có giá 110.000 - 120.000đ/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 130.000 - 140.000đ/kg, xương sườn có giá 130.000đ/kg, thịt bò giá bán cũng tăng nhẹ lên mức từ 280.000 - 320.000đ/kg; gà ta hơi cũng là mặt hàng có sức mua tăng cao, giá bán mặt hàng này dao động từ 130.000 - 150.000đ/kg (tuy theo khu vực); vịt nguyên con làm sẵn có giá bán từ 75.000 - 80.000đ/kg; Cá chép giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cá rô phi có giá từ 45.000 - 50.000đ/kg, ngao có giá 30.000 - 35.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Mặt hàng rau cũng tăng nhẹ do ảnh hưởng của đợt rét đậm vừa qua, giá bán một số mặt hàng rau xanh hiện nay như sau: Rau bắp cải đang có giá từ 14.000 - 16.000đ/kg, rau cải ngọt, rau cải mớ có giá 35.000đ/kg, rau muống, rau cần có giá từ 10.000 - 15.000đ/mớ, su hào giá phổ biến từ 7.000 - 8.000đ/củ, cà chua có giá 30.000 - 35.000đ/kg, súp lơ giá bán từ 15.000-18.000đ/cây,... Bên cạnh đó các mặt hàng trái cây cũng đang rất sôi động và giá bán đồng loạt các loại trái cây đều tăng. Cam Cao Phong có giá 45.000 - 50.000đ/kg, cam đường canh giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, dưa hấu miền Nam giá 25.000 - 30.000đ/kg, quýt quả nhỏ có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, thanh long có giá 45.000 - 50.000đ/kg, ổi có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg, vú sữa giá từ 50.000 - 55.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Để chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân, nhiều doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý đã chuẩn bị nguồn cung vật tư, phân bón để đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân. Giá bán các mặt hàng phân bón trên thị trường duy trì ổn định. Một số mặt hàng phân bón hiện đang có giá bán như sau: Đạm Ure nội có giá bán phổ biến từ 15.000 - 16.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000 - 6.500 đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 16.000 - 17.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500 đ/kg, giá các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật giữ ổn định./.

NB (TH)

* Thị trường thế giới:

XUẤT KHẨU RAU, QUẢ NĂM 2023 ĐẠT KỶ LỤC TRÊN 5,6 TỶ USD

Trong năm 2023, xuất khẩu nhóm hàng rau quả đạt kỷ lục trên 5,6 tỷ USD, tăng mạnh 66,7% so với cùng kỳ năm 2022, riêng tháng 12/2023 xuất khẩu đạt 408,25 triệu USD, tăng 9,5% so với tháng 11/2023 và tăng 31,5% so với tháng 12/2022.

Trung Quốc vẫn là thị trường chính của rau quả Việt Nam xuất khẩu, chiếm 65% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước. Trong năm 2023, xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt gần 3,64 tỷ USD, tăng mạnh 138,7% so với cùng kỳ năm 2022; riêng tháng 12/2023 xuất khẩu sang thị trường này đạt 236,23 triệu USD, tăng 8,4% so với tháng 11/2023 và tăng mạnh 48,5% so với tháng 12/2022.

Đứng sau thị trường chủ đạo Trung Quốc là

thị trường Đông Nam Á đạt trên 297,71 triệu USD, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 5,3%; Mỹ đạt 257,77 triệu USD, tăng 4%, chiếm 4,6%; Hàn Quốc đạt 225,81 triệu USD, tăng 24,9%, chiếm 4%; Nhật Bản đạt 176,17 triệu USD, tăng 6,7%, chiếm 3,1%...

Nhìn chung, xuất khẩu rau, quả sang đa số các thị trường trong năm 2023 tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022. Trong nửa đầu tháng 1/2024, kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt 229,37 triệu USD, tăng 50% so với cùng kỳ 2023. Đáng chú ý, chỉ trong nửa đầu tháng 1/2024 nhưng kim ngạch xuất khẩu rau quả đã xấp xỉ con số của cả tháng 1/2023 (tháng 1/2023 đạt 240,47 triệu USD)/.

NT (Theo vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đặng -Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ -Sơn Tây	Chợ Vân Đình -Ứng Hoà	Chợ Phùng -Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền -Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm- Long Biên	Chợ trung tâm -Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	12.200	12.500	12.000	11.500	12.000	11.500	12.500	12.500	12.000	12.500
2	Gạo Khang Dân	16.500	17.500	17.000	16.500	16.500	16.500	18.000	18.000	17.000	17.000
3	Gạo bắc thơm	20.000	21.500	20.500	20.000	20.000	19.000	21.000	20.500	19.000	20.000
4	Gạo Xi 23	17.000	18.000	17.500	17.000	17.500	17.000	18.000	17.500	17.000	17.500
5	Gạo Điện Biên	22.000	24.000	22.000	21.500	22.000	20.500	24.000	24.000	22.000	22.000
6	Gạo Hải Hậu	21.500	22.000	21.000	20.000	20.500	20.000	22.000	21.500	20.500	21.000
7	Gạo tám Thái	22.000	23.000	22.000	20.500	21.000	20.000	23.500	22.000	21.000	21.500
8	Gạo nếp cái hoa vàng	33.000	35.000	33.000	32.000	33.000	32.000	37.000	35.000	33.000	35.000
9	Gạo nếp cẩm		40.000	40.000	38.000	40.000	38.000	42.000	40.000	38.000	40.000
10	Đậu tương	38.000	38.000		37.000	38.000	36.000	40.000			36.000
11	Đậu xanh có vỏ	50.000	52.000	50.000	48.000	50.000	48.000	52.000	50.000	48.000	50.000
12	Lạc nhân	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000
13	Đậu đen	58.000	60.000	58.000	58.000	60.000	57.000	65.000	60.000	56.000	56.000
14	Ngô hạt	11.000	11.000	11.000	11.000	11.000	10.500	10.500	11.000	10.500	11.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hoà	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	15.500	16.500	15.500	15.500	15.600	15.000	16.000	15.500	15.500	15.500
2	NPK 5.10.3 Văn Điển	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	7.000	6.500	6.000	6.500
3	Kali	16.000	17.000	17.000	17.000	16.500	17.000	17.000	17.000	16.500	17.000
4	Lân Văn Điển	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.000	6.500	6.500	6.500	6.500
5	Lúa giống Khang dân	23.000		23.500	23.000	23.500	23.500			23.500	23.000
6	Lúa giống Thiên ưu 8	40.000		38.000	38.000	38.000	38.000	40.000		38.000	39.000
7	Lúa giống Bắc thơm	28.500		28.500	29.000	29.000	29.000				
8	Lúa nếp 97	26.000		27.500	26.000	25.000	26.000	27.000			
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	45.000	55.000	50.000	50.000	65.000	55.000	65.000	55.000	50.000	55.000
10	Giống cây Xoài (Cát, Đài Loan) (cây)	50.000	60.000	50.000	50.000	65.000	50.000	60.000	50.000	45.000	40.000
11	Giống cây Na Thái (cây)		50.000	45.000	45.000	55.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	40.000	45.000	40.000	50.000	55.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý, không hạt (cây)			40.000	45.000	45.000	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000
14	Ổi Đài Loan		45.000	45.000	60.000	50.000	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000
15	Nhãn chín muộn	40.000	50.000	45.000	50.000	45.000	40.000	45.000	45.000	45.000	45.000
16	Lợn giống siêu (7-8kg) (con)	1.150.000		1.150.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000			
17	Vịt giống lai bơ (con)	14.000	12.000	12.000	12.000		12.500	12.500		12.500	12.500
18	Giống ngan Pháp (đực) (con)	16.000	15.000	15.500	16.000		16.000	16.000			16.500
19	Giống gà mía (con)	14.000		13.000	12.000	14.000	12.000	15.000	12.000	12.000	13.000
20	Giống gà ta lai (con)	12.000	15.000	12.000	13.000	13.000	11.000	15.000	11.000	11.000	12.000



GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đằng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hoà	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ trung tâm - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mông sẵn	110.000	120.000	115.000	110.000	115.000	110.000	120.000	120.000	115.000	120.000
2	Thịt lợn nạc thăn	130.000	140.000	130.000	130.000	135.000	130.000	140.000	135.000	130.000	130.000
3	Thịt lợn ba chỉ	130.000	145.000	140.000	130.000	135.000	130.000	145.000	140.000	130.000	135.000
4	Thịt bò thăn	270.000	300.000	280.000	270.000	280.000	270.000	300.000	300.000	280.000	280.000
5	Thịt bò mông	270.000	280.000	270.000	260.000	260.000	260.000	300.000	280.000	270.000	270.000
6	Gà ta hơi	135.000	155.000	140.000	130.000	135.000	130.000	155.000	150.000	140.000	140.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	155.000	175.000	170.000	160.000	155.000	155.000	180.000	170.000	160.000	160.000
8	Gà công nghiệp hơi	46.000	47.000	46.000	45.000	45.000	45.000				45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	65.000	70.000	65.000	65.000	60.000	60.000	70.000	70.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	65.000	60.000	65.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	75.000	80.000	75.000	70.000	75.000	70.000	80.000	80.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	75.000	85.000	80.000	76.000	80.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	90.000	95.000	95.000	95.000	95.000	90.000	95.000	95.000	90.000	90.000
14	Trứng gà ta (quả)	4.000	4.000	3.800	3.500	4.500	4.500	5.000	4.000	4.000	4.000
15	Trứng vịt (quả)	3.500	3.500	3.200	3.200	3.500	3.000	4.000	3.500	3.300	3.200
16	Cá chép > 1kg	65.000	65.000	65.000	60.000	62.000	60.000	65.000	65.000	60.000	65.000
17	Cá trắm > 2kg	65.000	75.000	65.000	60.000	65.000	65.000	75.000	70.000	70.000	65.000
18	Cá quả	110.000	130.000	120.000	120.000	130.000	160.000	160.000	130.000	110.000	130.000
19	Ngao	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	30.000	30.000
20	Tôm sú		750.000	750.000		650.000		650.000	650.000	580.000	600.000
21	Cua đồng	180.000	200.000	200.000	180.000	180.000	180.000	200.000	200.000	180.000	200.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Chợ Tây Đẳng-Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình-Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi-Thường Tín	Chợ Cầu Diễn-Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm-Long Biên	Chợ trung tâm -Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	40.000	50.000	45.000	40.000	45.000
2	Dứa hấu Miền Nam	25.000	30.000	28.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	26.000
3	Vú sữa	50.000	60.000	50.000	50.000	50.000	50.000	60.000	60.000	50.000	50.000
4	Xoài cát chu	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	55.000	50.000	40.000	45.000
5	Cam Cao Phong	45.000	50.000	45.000	40.000	45.000	40.000	50.000	45.000	40.000	45.000
6	Bưởi da xanh	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	65.000	60.000	60.000
7	Quýt Sài Gòn	50.000	60.000	55.000	50.000	50.000	50.000	60.000	60.000	50.000	55.000
8	Cam canh	60.000	75.000	65.000	60.000	60.000	60.000	75.000	65.000	60.000	60.000
9	Thanh long	40.000	45.000	40.000	35.000	40.000	35.000	45.000	45.000	35.000	40.000
10	Táo đại	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
11	Cà chua	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	25.000	35.000	35.000	30.000	30.000
12	Bí đao	17.000	20.000	18.000	16.000	17.000	16.000	20.000	20.000	16.000	20.000
13	Khoai tây	16.000	17.000	16.000	17.000	16.000	16.000	18.000	17.000	17.000	17.000
14	Rau cải ngọt	30.000	35.000	30.000	25.000	25.000	25.000	35.000	35.000	25.000	30.000
15	Rau muống (mớ)	10.000	15.000	10.000	8.000	10.000	8.000	15.000	12.000	8.000	10.000
16	Rau cần (mớ)	10.000	12.000	10.000	8.000	10.000	8.000	15.000	12.000	8.000	10.000
17	Dứa chuột	22.000	25.000	20.000	20.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000
18	Rau cải cúc (mớ)	6.000	7.000	6.000	6.000	7.000	6.000	7.000	7.000	6.000	6.000
19	Su hào (củ)	6.000	8.000	7.000	6.000	7.000	6.000	10.000	8.000	7.000	6.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	8.000	8.000	7.000	7.000	7.000	6.000	8.000	8.000	7.000	7.000
21	Hoa ly hồng (cành)	40.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	6.000	8.000	6.000	6.000	6.000	6.000	7.000	7.000	6.000	7.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Sơn La	Vĩnh Phúc	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	11.500	11.500	12.500
2	Đậu tương	36.000	36.000	36.000
3	Đậu xanh tách vỏ	48.000	48.000	48.000
4	Lạc nhân	55.000	60.000	60.000
5	Miến dong	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	58.000	57.000	58.000
7	Thịt mông sẵn	100.000	95.000	100.000
8	Gà ta hơi	150.000	140.000	140.000
9	Vịt hơi	75.000	60.000	65.000
10	Thịt bò thăn	260.000	250.000	250.000
11	Trứng gà ta (quả)	4.500	4.000	4.000
12	Trứng chim cú (10 quả)	10.500	10.500	10.500
13	Lê	40.000	40.000	40.000
14	Thanh long	45.000	40.000	40.000
15	Cam Canh	70.000	65.000	65.000
16	Cà rốt	16.000	16.000	16.000
17	Hành tây	20.000	20.000	20.000
18	Chanh (quả tươi)	25.000	25.000	25.000
19	Hành củ ta khô	70.000	70.000	70.000
20	Tỏi ta khô	60.000	60.000	60.000
21	Quả su su	15.000	15.000	15.000

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty cổ phần Dược liệu Trường Xuân Đại diện: Phan Thế Trường	Xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0989.891.555	Chuyên cung cấp sản phẩm Trường xuân Thanh tâm trà, Trường xuân Tĩnh tâm trà... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty cổ phần Gia Trịch BAKERY Đại diện: Trịnh Hồng Giang	Số 16A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: 0906.561.980	Chuyên cung cấp sản phẩm bánh gia truyền các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hợp tác xã rau an toàn xã Hà Hồi Đại diện: Dương Thị Anh Xuân	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0963.523.886	Chuyên sản xuất và cung cấp sản phẩm rau, củ, quả các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ nông nghiệp Thanh Xuân Đại diện: Hoàng Văn Hiền	Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0918.402.627	Chuyên cung cấp sản phẩm rau, củ, quả an toàn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH nông nghiệp công nghệ cao CHALUCA Đại diện: Nguyễn Văn Hùng	Xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0987.699.059	Chuyên cung cấp sản phẩm đông trùng hạ thảo sấy khô, rượu đông trùng hạ thảo... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty TNHH Hoàng Chiến Thắng Đại diện: Nguyễn Anh Chiến	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 02433.984.325	Chuyên cung cấp bánh gạo thơm, bánh vừng Cookies. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Cơ sở sản xuất chay sạch Chúc Hạnh Đại diện: Lê Xuân Thịnh	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0901.755.633	Chuyên cung cấp thực phẩm chay: giò, chả, xúc xích, nem... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX nông nghiệp công nghệ cao Phúc Lâm Đại diện: Uông Thị Tuyết Nhung	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0902.459.999	Chuyên cung cấp sản phẩm trà hoa sâm, trà sâm, trà hồng sâm,... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Đại lý kinh doanh thuốc thú y Đại diện: Nguyễn Văn Chung	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0982.799.809	Chuyên cung cấp thuốc thú y các loại đảm bảo chất lượng.
2	Đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Bùi Xuân Thắng	Khu công nghiệp Sông Cũng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 02433.886.320	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
3	Đại lý gạo Mai Linh Đại diện: Trần Văn Kiên	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0973.483.505	Chuyên cung cấp gạo tẻ, gạo nếp các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.
4	Cửa hàng kinh doanh hải sản Phúc Hà Đại diện: Trần Thu Hà	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0989.495.209	Chuyên cung cấp hải sản các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh Phạm Ngọc Quý Đại diện: Phạm Ngọc Quý	Xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0982.641.488	Chuyên cung cấp bún khô đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thanh Oai và một số khu vực lân cận.
2	Cơ sở sản xuất và kinh doanh nón lá Đại diện: Lê Văn Tuy	Xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0987.990.894	Chuyên cung cấp nón lá các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thanh Oai và một số khu vực lân cận.
3	Công ty TNHH gồm sứ Mai Linh Đại diện: Phạm Thanh Mai	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0921.115.555	Chuyên cung cấp sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất gốm sứ Thu Hương Đại diện: Nguyễn Thế Vỹ	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0979.350.598	Chuyên cung cấp sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI



TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Ngân	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0979.489.378	Chuyên cung cấp lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Mạnh	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0353.914.469	Chuyên cung cấp lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Tài Mão	Xã Đông La, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0839.932.078	Chuyên cung cấp lợn thịt. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
4	Hộ nuôi trồng thủy sản Đại diện: Vũ Văn Bảy	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0343.141.789	Chuyên cung cấp cá chép thương phẩm với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Tổ hợp tác xã sản xuất rau an toàn thôn Nà Hán Đại diện: Dương Thị Oai	Thôn Nà Hán, xã Tân Liên, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0328.525.399	Chuyên sản xuất và cung cấp rau an toàn các loại. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.
2	Cửa hàng rau quả an toàn hợp tác xã Thịnh Phương Đại diện: Nguyễn Xuân Thịnh	Kí ốt R7, đường Nguyễn Tri Phương, chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ĐT: 0386.978.038	Chuyên sản xuất và cung cấp rau an toàn các loại. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Lạng Sơn và các khu vực lân cận.
3	Hợp tác xã quế hồi Việt Nam Đại diện: Nguyễn Quế Anh	Xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ĐT: 0985.555.559	Chuyên cung cấp sản phẩm quế điều thuốc. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX chè xanh chất lượng cao Bảo Hưng Đại diện: Vũ Việt Quốc	Xã Bảo Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0976.965.876	Chuyên cung cấp sản phẩm trà Bát Tiên. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.